

Họ tên học sinh : Lớp: Số báo danh :

Câu 1: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết tỉnh nào sau đây có giá trị sản xuất công nghiệp chiếm từ 0,1- 0,5% cả nước?

- A. Bình Định. B. Khánh Hòa. C. Quảng Nam. D. Phú Yên.

Câu 2: Giải pháp thích hợp nhất để Đồng bằng sông Hồng khai thác có hiệu quả các thế mạnh của vùng là

- A. tận dụng mặt nước để nuôi trồng thủy sản. B. mở rộng diện tích trồng các cây vụ đông.
C. đẩy mạnh công nghiệp dệt may, da giày. D. đẩy mạnh các ngành công nghiệp trọng điểm.

Câu 3: Tài nguyên nào sau đây của Trung du và miền núi Bắc Bộ giàu có nhất nước ta?

- A. Khoáng sản. B. Rừng. C. Đất badan. D. Biển.

Câu 4: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết bãi biển Mũi Né thuộc thành phố nào sau đây?

- A. Nha Trang. B. Tuy Hòa. C. Phan Thiết. D. Vũng Tàu.

Câu 5: Tỷ trọng lao động ở khu vực nào sau đây có xu hướng giảm trong cơ cấu sử dụng lao động của nước ta phân theo ngành kinh tế?

- A. Công nghiệp. B. Dịch vụ. C. Xây dựng. D. Nông nghiệp.

Câu 6: Đặc điểm nào sau đây phản ánh đúng đặc trưng của nền nông nghiệp hàng hóa ở nước ta?

- A. Sản xuất nông sản thường gắn với thị trường.
B. Không phát triển được ở các thành phố lớn.
C. Phân bố đồng đều trên phạm vi cả nước.
D. Sản xuất nhiều nông sản trên diện tích nhỏ.

Câu 7: Điều kiện tự nhiên nào sau đây tạo thuận lợi để nước ta nuôi trồng thủy sản nước ngọt?

- A. Sông suối, kênh rạch, ao hồ dày đặc. B. Dọc bờ biển có nhiều vịnh, vịnh sâu.
C. Biển nhiệt đới với các ngư trường lớn. D. Đường bờ biển dài, có nhiều cửa sông.

Câu 8: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết đường số 19 nối Pleiku với

- A. Nha Trang. B. Quy Nhơn. C. Quảng Ngãi. D. Tuy Hòa.

Câu 9: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây **không** có ngành chế biến nông sản?

- A. Nha Trang. B. Đà Nẵng. C. Quảng Ngãi. D. Quy Nhơn.

Câu 10: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích trồng lúa lớn nhất?

- A. Sóc Trăng. B. Bạc Liêu. C. Trà Vinh. D. Cà Mau.

Câu 11: Tài nguyên quan trọng nhất của Đồng bằng sông Hồng trong phát triển nông nghiệp là

- A. sinh vật. B. địa hình. C. đất trồng. D. sông ngòi.

Câu 12: Thuận lợi lớn nhất trong việc xây dựng các cảng biển ở vùng Bắc Trung Bộ hiện nay là

- A. tất cả các tỉnh đều giáp biển. B. có vùng biển rất rộng lớn.
C. ít chịu ảnh hưởng của bão. D. có các vịnh, vịnh nước sâu.

Câu 13: Đặc điểm nào sau đây **không** phải là hạn chế của nguồn lao động nước ta hiện nay?

- A. Lao động có trình độ chuyên môn tăng. B. Lao động tập chủ yếu ở nông thôn.
C. Lao động trong khu vực I còn cao. D. Lao động có trình độ phân bố không đều.

Câu 14: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, thành phố Phan Thiết thuộc tỉnh

- A. Ninh Thuận. B. Bình Thuận. C. Phú Yên. D. Khánh Hòa.

Câu 15: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết tỉnh nào sau đây có sản lượng thủy sản nuôi trồng lớn hơn sản lượng thủy sản khai thác?

A. Bà Rịa - Vũng Tàu. B. Bình Thuận. C. Bến Tre. D. Ninh Thuận.

Câu 16: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, khu kinh tế ven biển Nhơn Hội thuộc vùng

A. Đông Nam Bộ. B. Bắc Trung Bộ.
C. Đồng bằng sông Hồng. D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

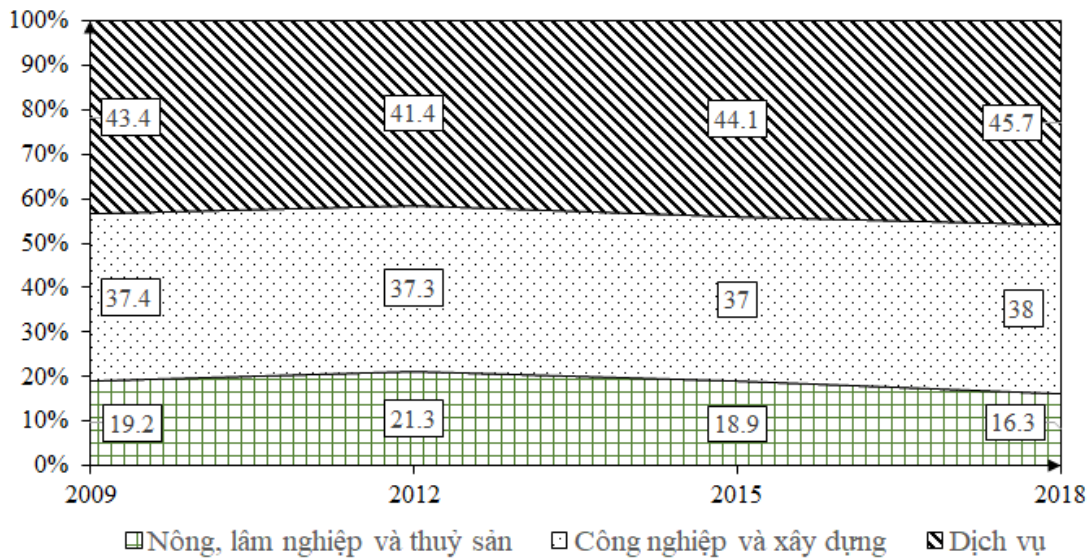
Câu 17: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết tuyến đường biển nào sau đây dài nhất?

A. TP Hồ Chí Minh - Xingapo. B. TP Hồ Chí Minh - Đà Nẵng.
C. TP Hồ Chí Minh - Hải Phòng. D. TP Hồ Chí Minh - Phan Thiết.

Câu 18: Yếu tố nào sau đây không thuận lợi cho việc phát triển chăn nuôi gia súc lớn ở Trung du và miền núi Bắc Bộ nước ta?

A. Nhiều đồng cỏ tự nhiên. B. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
C. Diện tích vùng đồi rộng lớn. D. Hiện tượng rét đậm, rét hại.

Câu 19: Cho biểu đồ về GDP của nước ta



(Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam năm 2020)

Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

A. Quy mô GDP phân theo thành phần kinh tế của nước ta, giai đoạn 2009 - 2018.
B. Cơ cấu GDP phân theo ngành kinh tế của nước ta, giai đoạn 2009 - 2018.
C. Quy mô và cơ cấu GDP phân theo ngành kinh tế của nước ta, giai đoạn 2009 - 2018.
D. Quy mô GDP phân theo ngành kinh tế của nước ta, giai đoạn 2009 - 2018.

Câu 20: Vấn đề phát triển thủy điện ở Tây Nguyên **không** nhằm mục đích nào sau đây?

A. Cung cấp điện cho sản xuất. B. Phát triển du lịch, thủy sản.
C. Dự trữ nước cho mùa khô. D. Tiêu nước cho mùa mưa.

Câu 21: Đất badan của vùng Tây Nguyên dễ bị xói mòn mạnh vào mùa mưa là do

A. dễ xảy ra hiện tượng cháy rừng. B. đất kết cấu chặt khó thấm nước.
C. tầng đất dày, giàu dinh dưỡng. D. đất tơi xốp, mất lớp phủ thực vật.

Câu 22: Cho bảng số liệu:

Giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế của nước ta

(Đơn vị: nghìn tỉ đồng)

Năm	1996	2005	2010	2014
Thành phần kinh tế				
Nhà nước	74,2	249,1	567,1	1080,8
Ngoài Nhà nước	35,7	308,9	1150,9	1987,5
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	39,6	433,1	1245,5	2936,2

(Nguồn: Tổng cục thống kê Việt Nam năm 2016)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về tình hình sản xuất công nghiệp nước ta ở giai đoạn trên?

- A. Giá trị của thành phần Có vốn đầu tư nước ngoài tăng chậm nhất.
- B. Giá trị của thành phần kinh tế Nhà nước tăng chậm nhất.
- C. Giá trị của thành phần Ngoài Nhà nước ngoài tăng chậm nhất.
- D. Giá trị của thành phần kinh tế Nhà nước tăng nhanh nhất.

Câu 23: Phía Đông đảo Phú Quý của tỉnh Bình Thuận đang phát triển ngành

- A. khai thác san hô.
- B. khai thác quặng.
- C. khai thác dầu khí.
- D. sản xuất muối biển.

Câu 24: Rau ôn đới ở Trung du và miền núi Bắc Bộ chủ yếu được trồng ở

- A. Mường Thanh.
- B. Than Uyên.
- C. Sa Pa.
- D. Mộc Châu.

Câu 25: Để công nghiệp ở Đông Nam Bộ phát triển bền vững, đem lại hiệu quả cao thì cần phải

- A. đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp khai thác dầu khí.
- B. chú ý môi trường và tăng cường hút vốn đầu tư nước ngoài.
- C. quy hoạch, xây dựng mới các khu công nghiệp, khu chế xuất.
- D. tăng cường hợp tác với vùng khác nhằm để hút vốn đầu tư.

Câu 26: Trong thời gian gần đây, cây công nghiệp lâu năm của nước ta phát triển mạnh do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

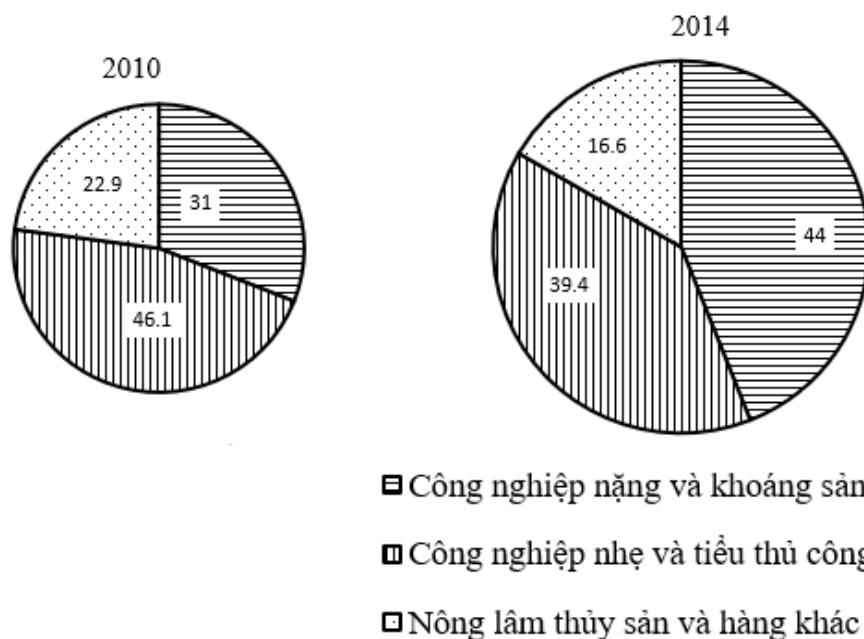
- A. Cơ sở chế biến được đầu tư.
- B. Thị trường tiêu thụ mở rộng.
- C. Điều kiện tự nhiên thuận lợi.
- D. Có nguồn lao động dồi dào.

Câu 27: Để nâng cao giá trị thương phẩm của ngành thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ thì cần phải

- A. đầu tư phát triển công nghiệp chế biến.
- B. phát triển nhanh nuôi trồng thủy sản.
- C. tăng cường hoạt động đánh bắt xa bờ.
- D. chú trọng thu hút đầu tư nước ngoài.

Câu 28: Cho biểu đồ:

Cơ cấu giá trị xuất khẩu hàng hóa của nước ta (%)



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2016)

Căn cứ vào biểu đồ trên, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về thay đổi cơ cấu giá trị xuất khẩu hàng hóa của nước ta năm 2010 và năm 2014?

- A. Tỷ trọng giá trị hàng nông, lâm, thủy sản và hàng khác tăng.
- B. Tỷ trọng giá trị hàng công nghiệp nặng và khoáng sản giảm.
- C. Tỷ trọng giá trị hàng công nghiệp nặng và khoáng sản tăng.
- D. Tỷ trọng giá trị hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp tăng.

Câu 29: Việc phát triển đánh bắt thủy sản xa bờ ở Bắc Trung Bộ gặp khó khăn lớn nhất là

- A. thiếu lao động có tay nghề.
- B. tàu thuyền công suất nhỏ.
- C. suy giảm nguồn lợi thủy sản.
- D. thị trường tiêu thụ hạn chế.

Câu 30: Mùa khô kéo dài ở vùng Tây Nguyên gây trở ngại nào sau đây cho việc phát triển cây công nghiệp?

- A. Chế biến nông sản.
- B. Bảo quản nông sản.
- C. Thiếu nước tưới.
- D. Phơi sấy nông sản.

----- HẾT -----

Học sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam của Nhà xuất bản Giáo dục phát hành